

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 30 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Mộc.

Bà Trịnh Thị Kim Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh L**, sinh ngày 14/02/1981 tại Hưng Yên.

Giới tính: Nam, Tên gọi khác: không.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện V G.

Nơi làm việc: Viện kiểm sát nhân dân huyện V G, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: thôn H Q, xã T C, huyện K C, tỉnh Hưng Yên.

Con ông Lê Thanh P (đã chết), con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954.

Vợ: Hoàng Thị Phương D, sinh năm 1982. Hiện ở xã T C, huyện K C, tỉnh Hưng Yên.

Có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 07/9/2018.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh L: Luật sư Nguyễn Huy X - Văn phòng luật sư N L, địa chỉ: số nhà 29, ngõ 68, đường X T, phường D V H, quận C G, Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Đào Tất Q, sinh năm 1960;

+ Anh Đào Tất T A, sinh năm 1988;

Đại diện theo ủy quyền của anh Đào Tất T A: Ông Đào Tất Q2, sinh năm 1952.

+ Anh Đào Tất Q1, sinh năm 1992;

Đều có địa chỉ tại: thôn B K, xã T T, huyện V G, tỉnh Hưng Yên.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đào Tất T A và anh Đào Tất Q1:* Luật sư Bùi Khắc T - Công ty Luật TNHH 4.1 và Cộng sự. Địa chỉ: số 49, ngõ 84, phố VTS, phường T N, quận HBT, Hà Nội.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đặng Chí H, sinh năm 1983 (là cán bộ bảo vệ của VKSND huyện V G); địa chỉ: xã M S, huyện V G, tỉnh Hưng Yên.

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn B K, xã T T, huyện V G, tỉnh Hưng Yên.

+ Ông Đào Tất Q2, sinh năm 1952; địa chỉ: thôn B K, xã T T, huyện V G, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh L là kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện V G, tỉnh Hưng Yên được phân công thực hành quyền công tố kiểm sát điều tra vụ án Đào Tất Q bị cơ quan điều tra công an huyện V G ra quyết định khởi tố và bắt tạm giam về hành vi “Cố ý gây thương tích” đối với bà Nguyễn Thị T theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi cơ quan điều tra có kết luận điều tra và chuyển vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân huyện V G đề nghị truy tố đối với bị can Đào Tất Q. Sáng ngày 27/12/2017, Lê Thanh L đã tiến hành hỏi cung đối với bị can Đào Tất Q tại phòng hỏi cung của Công an huyện V G. Tại buổi hỏi cung này, bị can Đào Tất Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 28/12/2017, anh Đào Tất Q1 cùng anh trai Đào Tất T A (là con bị can Đào Tất Q) đến gặp Lê Thanh L tại phòng “Bảo vệ - Tiếp dân” của Viện kiểm sát nhân dân huyện V G để nhờ Lê Thanh L giúp đỡ cho bố là bị can Đào Tất Q được tại ngoại. Tại đây, Lê Thanh L hướng dẫn anh Đào Tất Q1 và anh Đào Tất T A về làm thủ tục bảo lãnh cho bị can Đào Tất Q được tại ngoại để nộp cho Lưu (BL 463).

Ngày 29/12/2017, anh Đào Tất Q1 cùng anh Đào Tất T A cầm theo các giấy tờ để làm thủ tục bảo lãnh theo hướng dẫn của Lê Thanh L rồi đến gặp Lưu tại phòng “Bảo vệ - Tiếp dân” của Viện kiểm sát nhân dân huyện V G. Tại đây, Lê Thanh L hướng dẫn anh Tuấn Anh và anh Quân ghi thêm vào biên bản hòa giải giữa nhà ông Đào Tất Q và bà Nguyễn Thị T với nội dung: “Tuy nhiên gia đình bà Tuyết chỉ nêu quan điểm chứ không ký vào biên bản”. Trong khi hướng dẫn, Lê Thanh L nói với anh Đào Tất T A và anh Đào Tất Q1 chuẩn bị tiền “ba sập” (ba mươi triệu) để đưa cho Lưu. Lúc đó anh Tuấn Anh có hỏi bao giờ sẽ giải quyết cho ông Đào Tất Q được tại ngoại, Lê Thanh L trả lời khoảng thứ 3, thứ 4 tuần sau sẽ giải quyết (BL 463, 493, 796). Đồng thời, Lê Thanh L dặn anh Đào Tất T A và anh Đào Tất Q1 nếu ông Đào Tất Q được tại ngoại thì về không được lờ qua tiếng lại với gia đình bị hại. Khi về anh Đào Tất T A đã vay số tiền 20 triệu đồng của ông Đào Tất Q2 (là bác họ), còn lại 10 triệu đồng là tiền hàng và tiền rút từ tài khoản ATM của anh Đào Tất Q1 cho đủ số tiền 30 triệu đồng đưa cho Lê Thanh L để ông Q được tại ngoại.

Ngày 03/01/2018 theo sự hướng dẫn của Lê Thanh L, anh Đào Tất Q1 cùng anh Đào Tất T A mang 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*) đến Chi cục Thi hành án hình sự huyện V G nộp để khắc phục hậu quả cho bị can Q (BL 405 - 406). Sau đó, quay về phòng “Bảo vệ - Tiếp dân” của Viện kiểm sát nhân dân huyện V G để gặp Lê Thanh L. Tại đây Lê Thanh L đã kiểm tra và nhận đơn xin bảo lãnh, biên bản hòa giải, sổ hộ khẩu, chứng minh thư photo, biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án huyện V G. Lúc đó anh Đào Tất T A có trao đổi việc đưa số tiền 30 triệu cho Lê Thanh L thì Lưu đồng ý nên anh Đào Tất T A cầm 20 triệu đồng đưa cho Lê Thanh L, Lưu cầm bỏ vào ngăn kéo bên phải của chiếc bàn đang ngồi làm việc. Số tiền 10 triệu còn lại, anh Đào Tất Q1 đi ra chiếc giường trong phòng “Bảo vệ - Tiếp dân” ngồi đếm (BL 406, 465, 800). Lúc này, anh Đặng Chí H là bảo vệ của Viện kiểm sát nhân dân huyện V G đi vào nhìn thấy anh Đào Tất Q1 đang trên giường đếm tiền (loại tiền có mệnh giá 100.000đ) Lê Thanh L đã bảo anh H ra ngoài để Lưu làm việc (BL 406, 417, 442, 544, 545). Sau khi anh Đào Tất Q1 đếm đủ số tiền 10 triệu đồng rồi quay lại đưa cho Lê Thanh L, L cầm tiền bỏ vào ngăn kéo bàn làm việc cùng với số tiền 20 triệu đồng (BL 800, 801). Sau đó, anh Đào Tất T A và anh Đào Tất Q1 ra về. Toàn bộ nội dung cuộc trao đổi nêu trên với Lê Thanh L, anh Đào Tất T A đã dùng máy ghi âm A3 và anh Đào Tất Q1 sử dụng điện thoại Iphone 5S cất trong người để ghi âm lại.

Ngày 04/01/2018 bị can Đào Tất Q đã được tại ngoại theo quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh theo quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 04/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V G.

Ngày 16/01/2018, bị can Đào Tất Q đã có đơn tố cáo đến Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Cục trưởng Cục Điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao kèm theo file ghi âm mà anh Đào Tất T A và anh Đào Tất Q1 đã ghi lại được về việc Lê Thanh L có hành vi đòi và nhận 30 triệu đồng của con trai ông là anh Đào Tất T A và anh Đào Tất Q1 để cho ông được tại ngoại và nếu ông Đào Tất Q muốn hưởng án treo thì phải tiếp tục đưa cho Lưu 70.000.000đ (*bảy mươi triệu đồng*).

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ra quyết định trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự (C54) Bộ Công an để xác định nội dung của các file ghi âm đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 147/C54-P6 ngày 23/7/2018 của Viện khoa học hình sự (C54) Bộ Công an kết luận: “Không có dấu hiệu cắt, ghép nội dung file ghi âm cần giám định; tiếng nói của người đàn ông trong các mẫu A1, A2, A3, A4, A5 với tiếng nói của Lê Thanh L trong mẫu M1 là của cùng một người; tiếng nói của người đàn ông trong các mẫu A3, A4, A5 với tiếng nói của Đào Tất T A trong mẫu M2 là của cùng một người; tiếng nói của người đàn ông trong các mẫu A1, A2, A3 với tiếng nói của Đào Tất Q1 trong mẫu M3 là của cùng một người” (BL 153 - 164).

Kết luận giám định số 291/C09-P6 ngày 15/10/2018 kết luận: “Nội dung các file ghi âm trong USB màu vàng nhãn hiệu SMC giống với nội dung trong máy điện thoại và ghi âm mẫu so sánh (BL 589 - 590); Viện khoa học hình sự

Bộ Công an có kết luận giám định số 355/C09-P6 ngày 23/11/2018 kèm bản dịch nội dung file ghi âm gửi giám định (BL 792 - 801).

Kết quả xác minh tại Tổng công ty Hạ tầng mạng (VNPT-net) và Tổng công ty Viễn thông Mobifone (BL 600 - 604) đều thể hiện các cuộc gọi đi và các cuộc gọi đến giữa máy điện thoại 0914846456 của Lê Thanh L và máy điện thoại 0936025768 của Đào Tất Q1.

Quá trình điều tra, Lê Thanh L khai việc bị can Đào Tất Q tố cáo Lê Thanh L là sai sự thật. Tuy nhiên L thừa nhận quá trình giải quyết vụ án, L có gặp và hướng dẫn cho anh Đào Tất T A và anh Đào Tất Q1 làm các thủ tục bảo lãnh cho bị can Đào Tất Q tại phòng “Bảo vệ - Tiếp dân” của Viện kiểm sát nhân dân huyện V G. Khi được nghe và xem các file ghi âm và bản dịch mà anh Đào Tất T A và anh Đào Tất Q1 đã ghi âm được, Lê Thanh L xác nhận giọng nói trong các bản ghi âm này là của L (BL 376, 377) nhưng không thừa nhận việc trao đổi và nhận số tiền 30 triệu của anh Đào Tất Q1 và anh Đào Tất T A (BL 452).

Ngày 14/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã tiến hành phúc cung đối với Lê Thanh L và bị can đã khai nhận ngày 03/01/2018 có nhận của các anh Đào Tất Q1 và anh Đào Tất T A số tiền 30 triệu đồng để đề xuất cho bị can Quyền được tại ngoại, số tiền trên Lê Thanh L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, không chia cho ai cũng như không đặt vấn đề với ai (BL 845 - 848). Lời khai của Lưu phù hợp với lời khai của bị can Đào Tất Q, anh Đặng Chí H và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra.

Ngày 14/12/2018, Lê Thanh L đã thông qua luật sư là người bảo vệ quyền lợi cho L tác động để vợ L là chị Hoàng Thị Phương D nộp thay số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V G, tỉnh Hưng Yên để khắc phục hậu quả (biên lai thu tiền số HY/2010/009523 ngày 14/12/2018)

Vật chứng: cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Đào Tất T A và anh Đào Tất Q1:

- 01 (một) USB màu vàng nhãn hiệu SMC; 01 (một) điện thoại Iphone 5S màu trắng có IMEI 358764057351222; 01 (một) điện thoại OPPO F1S màu trắng có IMEI1: 863091034338637; IMEI2: 863091034338629.

- 01 (một) máy ghi âm Voice Recorder A33.

- 01 (một) USB Kingston 8GB màu đỏ có quai kim loại màu trắng bạc.

- Thu giữ của Lê Thanh L 01 (một) điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu xanh đen mà IMEI1: 352067095832039; IMEI2: 352067095832047; IMEISV: 1. Bên trong có 01 (một) số điện thoại 0914846456, số seri sim: 89840200010697579126.

Đối với hành vi của các anh Đào Tất T A, Đào Tất Q1 có dấu hiệu của tội “Đưa hối lộ” được quy định tại Điều 364 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên các anh Đào Tất T A, Đào Tất Q1 đã cùng bố là Đào Tất Q chủ động khai báo trước khi bị phát giác, tích cực cung cấp tài liệu, chứng cứ và phối hợp với cơ quan điều tra để làm rõ nội dung vụ án. Căn cứ vào khoản 7 Điều 364 Bộ luật hình sự, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Đào Tất Q1 và Đào Tất T A về hành vi này là có căn cứ.

Đối với ông Phạm Quang Đ, cán bộ công an huyện V G có hành vi tự ý tiếp xúc với Đào Tất Q1 (con trai ông Đào Tất Q) là thân nhân người bị tạm giam,

tạm giữ và đưa các đồ vật vào cơ sở tạm giữ, vi phạm khoản 2 Điều 11 Thông tư 22/2016/TT-BCA ngày 16/6/2016 của Bộ Công an quy định về công tác quản giáo trong nhà tạm giữ, trại tạm giam. Cơ quan điều tra có kiến nghị đến Giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên xem xét, xử lý đối với Phạm Quang Đ theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn B - Viện trưởng và ông Dương Đức K - Phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V G: quá trình điều tra đã xác định việc Lê Thanh L đề xuất cho bị can Q được thay đổi biện pháp ngăn chặn là có căn cứ, tài liệu điều tra xác định Lê Thanh L không đặt vấn đề cũng như chia tiền cho ông B, ông K. Tuy nhiên ông Nguyễn Văn B và ông Dương Đức K đã thiếu trách nhiệm trong việc quản lý cán bộ, dẫn đến cấp dưới (Lê Thanh L) thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra có văn bản kiến nghị tới Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên xem xét xử lý đối với ông Nguyễn Văn B và ông Dương Đức K theo quy định là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTC –V6 ngày 04/01/2019 của VKSND tối cao đã truy tố bị cáo Lê Thanh L về tội “Nhận hối lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và phân công Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Lê Thanh L phạm tội “Nhận hối lộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt: Lê Thanh L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 30.000.000 đồng do Lưu phạm tội mà có

- Trả lại anh Đào Tất T A và anh Đào Tất Q1: 01 (một) điện thoại Iphone 5S màu trắng; 01 (một) điện thoại OPPO F1S màu trắng; 01 (một) máy ghi âm Voice Recorder A33; Trả lại Lê Thanh L 01 (một) điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu xanh đen

- Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu vàng nhãn hiệu SMC; 01 (một) USB Kingston 8GB màu đỏ có quai kim loại màu trắng bạc. Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai của bị cáo tại Cơ quan Viện kiểm sát tối cao. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, quyết định cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đủ điều kiện để được áp dụng Khoản 1,2 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Điều tra viên của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tối cao, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: kết luận giám định số 147/C54-P6 ngày 23/7/2018, kết luận giám định số 291/C09-P6 ngày 15/10/2018, kết luận giám định số 355/C09-P6 ngày 23/11/2018 của Viện khoa học hình sự (C54) Bộ Công an; Kết quả xác minh tại Tổng công ty Hạ tầng mạng (VNPT-net) và Tổng công ty Viễn thông Mobifone phù hợp với lời khai của anh Đào Tất T A và anh Đào Tất Q1 là những người trực tiếp đưa tiền hối lộ cho Lê Thanh L cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ kết luận: Lê Thanh L là kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện V G, tỉnh Hưng Yên được phân công giải quyết vụ án Đào Tất Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, khi được Đào Tất T A và Đào Tất Q1 là con bị can Quyền nhờ giúp đỡ cho Đào Tất Q, Lê Thanh L đã có hành vi nhận số tiền 30.000.000 đồng của các anh Đào Tất T A, Đào Tất Q1 để đề xuất cho bị can Đào Tất Q được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Nhận hối lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, xâm phạm đến uy tín của cơ quan bảo vệ pháp luật. Vì vậy, cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Tuy nhiên, xét bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội trong giai đoạn truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình nộp lại số tiền 30.000.000 đồng; quá trình công tác đã có nhiều cống hiến cho ngành Kiểm sát được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tặng bằng khen; có bố là ông Lê Thanh P được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn: 3 con còn nhỏ, hiện đang phải nuôi dưỡng bố vợ là ông H Đ bị tai biến trở thành khuyết tật là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 30.000.000 đồng các anh Đào Tất T A và Đào Tất Q1 đưa cho bị cáo để bị cáo đề xuất cho bị can Đào Tất Q được thay đổi biện pháp ngăn chặn, sau đó có đơn tố cáo đến Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Cục trưởng Cục Điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc Lê Thanh L có hành vi đòi và nhận 30 triệu đồng là trái pháp luật. Quá trình điều tra gia đình Lê Thanh L nộp thay bị cáo số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V G, tỉnh Hưng Yên. Xác định đây là tiền do Lê Thanh L phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 5S màu trắng; 01 (một) điện thoại OPPO F1S màu trắng ; 01 (một) máy ghi âm Voice Recorder A33 là phương tiện anh Tuấn Anh và anh Quân dùng để liên lạc với Lưu, máy ghi âm dùng để ghi lại cuộc nói chuyện với Lê Thanh L còn giá trị sử dụng nên trả lại cho anh Tuấn Anh và anh Quân sử dụng; Trả lại Lê Thanh L 01 (một) điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu xanh đen

Đối với 01 (một) USB màu vàng nhãn hiệu SMC, 01 (một) USB Kingston 8GB màu đỏ có quai kim loại màu trắng bạc chứa nội dung cuộc trao đổi giữa bị cáo và người liên quan cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Lê Thanh L phạm tội Nhận hối lộ.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Lê Thanh L 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 07/9/2018.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thanh L.

3. Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 30.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có (gia đình Lê Thanh L nộp thay) theo biên lai thu số 009523 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V G, tỉnh Hưng Yên.

- Trả lại cho anh Đào Tất T A 01 (một) điện thoại OPPO F1S màu trắng, 01 (một) máy ghi âm Voice Recorder A33; Trả lại cho anh Đào Tất Q1 01 (một) điện thoại Iphone 5S màu trắng.

- Trả lại Lê Thanh L 01 (một) điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu xanh đen.

- Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB Kingston 8GB màu đỏ có quai kim loại màu trắng bạc; 01 (một) USB màu vàng nhãn hiệu SMC.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSTC- V6 ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

4. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Lê Thanh L. được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC46- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; người có QL&NV liên quan;
- Lưu HSVA, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà